

BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

BẠCH HỒNG VÂN *

Tóm tắt: Trong quá trình sản xuất nông nghiệp, người nông dân luôn đối mặt với nhiều loại rủi ro khác nhau và mức độ ảnh hưởng cũng hết sức đa dạng, phức tạp. Để hạn chế những rủi ro đó, bảo hiểm là giải pháp hữu hiệu giải quyết vấn đề này, bởi lẽ nó không chỉ góp phần khắc phục thiệt hại, giúp nông dân sớm khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, mà còn đem lại nhận thức tốt hơn cho người nông dân cũng như doanh nghiệp bảo hiểm trong cơ chế thị trường, để ổn định và phát triển sản xuất. Tác giả bài viết phân tích thực trạng bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam; đề xuất một số giải pháp phát triển bảo hiểm nông nghiệp trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Sản xuất nông nghiệp; doanh nghiệp bảo hiểm; bảo hiểm nông nghiệp.

Mở đầu

Nông nghiệp luôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Nó không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của con người, mà còn cung cấp các yếu tố đầu vào cho sản xuất công nghiệp. Là một trong 5 quốc gia chịu tác động mạnh của bão, lũ và biến đổi khí hậu, Việt Nam đã và đang gánh chịu những hậu quả do bão, lũ gây ra đối với sản xuất nông nghiệp. Thêm vào đó, những rủi ro từ nền kinh tế vĩ mô cũng tác động không nhỏ tới kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng. Những tác động đó đang đặt ra yêu cầu tìm kiếm các giải pháp hỗ trợ cho nông nghiệp để ổn định sản xuất và phát triển bền vững.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, bảo hiểm nông nghiệp là một công cụ khá hiệu quả, là lá chắn cho nông nghiệp, nhằm giảm thiểu những rủi ro trong sản xuất, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Triển khai bảo hiểm nông nghiệp là cần thiết, một mặt nó tạo ra khuôn khổ pháp lý đối với nông dân khi có thiệt hại, mặt khác tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm đa dạng hóa các sản phẩm và hoạt động của doanh nghiệp, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

1. Thực trạng bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam

Theo số liệu thống kê năm 2013, dân

(*) Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

số Việt Nam là 89,7 triệu người⁽¹⁾, trong đó 60,7 triệu người sống ở khu vực nông thôn (chiếm hơn 2/3 tổng dân số). Mặc dù có sự dịch chuyển dân cư và lao động từ nông thôn ra thành thị, từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp khá rõ, nhưng trong tổng số 51,7 triệu lao động (năm 2013) vẫn còn gần 50% lao động làm việc trong khu vực nông, lâm, thủy sản. Số liệu gần đây cho thấy, sản xuất nông nghiệp vẫn đạt được kết quả tốt, ổn định, giá trị sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng, năm 2013 đạt 801,2 nghìn tỷ đồng, tăng 2,95% so với năm 2012 (giá so sánh năm 2010). Tuy nhiên, duy trì năng suất cao và thu nhập ổn định cho nông dân vẫn là thách thức đối với ngành nông nghiệp. Do sản xuất nông nghiệp có tính đặc thù và phụ thuộc vào nhiều yếu tố rủi ro (như thiên tai, dịch bệnh, vị trí địa lý, đất đai, nguồn nước, thị trường, giá cả, lạm phát) nên sản xuất nông nghiệp thường xuyên gặp khó khăn, nguy cơ mất mùa và nghèo đói của nông dân gia tăng.

Bảo hiểm nông nghiệp là một biện pháp hiệu quả trong việc xử lý các rủi ro nhằm giảm thiểu thiệt hại cho nông dân. Người dân tham gia bảo hiểm chỉ cần đóng một khoản phí nhỏ thay vì tự tích lũy để có thể chủ động đối phó với các rủi ro nếu xảy ra. Tham gia bảo hiểm nông nghiệp, các rủi ro từ phía người nông dân được chuyển giao cho các công ty bảo hiểm. Bảo hiểm nông nghiệp mang lại sự ổn định tài chính cho

nông dân; tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận được với các hình thức bảo hiểm theo nguyên tắc tự nguyện, theo đó nông dân sẽ được đền bù tổn thất khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra, góp phần tích cực trong việc khắc phục các thiệt hại về tài chính; giúp Chính phủ bảo đảm ngân sách ổn định, góp phần giảm bớt gánh nặng chi tiêu từ ngân sách Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người nông dân trong sản xuất.

Có thể thấy rằng, bảo hiểm nông nghiệp được triển khai thí điểm từ năm 1982 tại hai huyện Nam Ninh và Vụ Bản (tỉnh Nam Định) với sự tham gia của Công ty bảo hiểm Bảo Việt. Sau 28 năm (từ năm 1982 đến 2010), Bảo Việt đã triển khai nhiều loại hình bảo hiểm như: bảo hiểm cây lúa, bảo hiểm chăn nuôi, bảo hiểm cây công nghiệp và bảo hiểm cháy rừng. Tuy nhiên, kết quả không thành công, tỷ lệ bồi thường khá cao, có năm lên đến gần 80% (bảng 1). Năm 2001, Công ty Groupama (công ty 100% vốn của Pháp) đã triển khai 5 sản phẩm bảo hiểm cho vật nuôi và thủy sản, gồm: bò (bò thịt, bò sữa), lợn, gà, tôm sú và tôm càng xanh. Năm 2010, có thêm Công ty Bảo Minh (bảo hiểm cây cà phê) và ABIC (bảo hiểm bò sữa tại Nghệ An). Các hoạt động bảo hiểm đó mới dừng lại ở việc nghiên cứu hoặc triển khai thí điểm, chưa mang tính phổ quát. Theo số

⁽¹⁾ Tính đến tháng 11 năm 2013, Việt Nam đã đón công dân thứ 90 triệu.

liệu thống kê năm 2010, cả nước có khoảng 1% số cây trồng, 0,24% đàn trâu/bò, 0,1% đàn lợn và 0,04% số gia cầm được bảo hiểm. Những con số này

cho thấy, thị trường bảo hiểm nông nghiệp chưa phát triển, vẫn bị bỏ ngỏ. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp bảo hiểm khai phá thị trường này.

Bảng 1: Kết quả thực hiện bảo hiểm nông nghiệp (2006 - 2010)

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Doanh thu (triệu đồng)	737	833	1,377	1.696	2.450
Bồi thường (triệu đồng)	535	647	348	345	719
Tỷ lệ bồi thường (%)	72,59	77,67	25,31	20,36	29,35

Nguồn: Bộ Tài chính - Tài liệu tập huấn Thông tư 121/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2011.

Có ba nguyên nhân dẫn tới việc thị trường bảo hiểm nông nghiệp không đạt kết quả như mong muốn. *Thứ nhất*, ít doanh nghiệp tham gia vì tính rủi ro cao, chi phí lớn (chi phí quản lý, quảng cáo, chi phí triển khai nghiệp vụ mới), lợi nhuận thấp, sản phẩm bảo hiểm chưa phù hợp, cùng với nó là những khó khăn về giám định và bồi thường. *Thứ hai*, nông dân thu nhập thấp, sản xuất nhỏ lẻ, chưa đủ kinh tế, thiếu nhận thức và thói quen tham gia bảo hiểm. *Thứ ba*, Nhà nước chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ chi phí bảo hiểm cho nông dân.

Trước thực trạng đó, ngày 01/3/2011, Chính phủ ban hành Quyết định số 315/QĐ-TTg về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013. Chương trình bảo hiểm nông nghiệp thí điểm được thực hiện tại 20 tỉnh, thành phố trong cả nước với ba loại hình sản phẩm là *Bảo hiểm cây lúa* (7

tỉnh), *Bảo hiểm vật nuôi* (9 tỉnh) và *Bảo hiểm thủy sản* (5 tỉnh)⁽²⁾. Khác với những chương trình bảo hiểm trước đây, Chính phủ không trợ cấp mà chỉ hỗ trợ phí bảo hiểm cho những người tham gia bảo hiểm của chương trình này: hộ nông dân, cá nhân nghèo (100%); hộ nông dân, cá nhân cận nghèo (80%); hộ nông dân, cá nhân không thuộc diện nghèo và cận nghèo (60%); các tổ chức sản xuất nông nghiệp (20%)⁽³⁾. Ngoài ra, Chính phủ cũng hỗ trợ tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, yêu cầu sự tham gia của chính quyền các cấp trong việc vận động người dân

⁽²⁾ Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013.

⁽³⁾ Các hộ nông dân thuộc diện nghèo, cận nghèo được quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo cho giai đoạn 2011 - 2015.

tham gia bảo hiểm. Ngoài các rủi ro được bảo hiểm theo quy định (bảng 2), người tham gia bảo hiểm còn phải tuân theo các tiêu chí về quy mô, quy trình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất đối với cây lúa.

Hầu hết các doanh nghiệp khi tham gia lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp đều

xác định không thể có lợi nhuận lớn. Nguyên nhân ở đây là do tính chất phức tạp của lĩnh vực bảo hiểm này. Các chương trình bảo hiểm nông nghiệp thường theo đuổi nhiều mục tiêu, trong đó mục tiêu tổng quát là hỗ trợ và ổn định sản xuất nông nghiệp khi gặp rủi ro hoặc bất lợi.

Bảng 2: Phạm vi của bảo hiểm nông nghiệp

Rủi ro về lúa	Giảm năng suất lúa do thiên tai bão, lũ lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương giá, giông và lốc xoáy.
	Giảm năng suất lúa do dịch bệnh (bệnh vàng lùn, xoắn lá, dịch rầy nâu, bệnh bạc lá và sâu đục thân).
Rủi ro về vật nuôi	Vật nuôi chết do thiên tai (lũ lụt, bão, rét đậm, rét hại).
	Vật nuôi chết do dịch bệnh (lở mồm long móng, tụ huyết trùng, tai xanh, nhiệt thán, phó thương hàn, cúm gia cầm, dịch tả,...).
	Vật nuôi bị buộc phải tiêu hủy.
Rủi ro về tôm/cá	Dịch bệnh: - Tôm sú: dịch bệnh đốm trắng, bệnh đầu vàng và bệnh hoại tử gan. - Tôm chân trắng: dịch bệnh đốm trắng, đầu vàng, hoại tử gan, hội chứng Taura. - Cá tra/cá Basa: dịch bệnh gan thận mũ.
	Thiên tai: Bão lũ, lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương giá, xâm nhập mặn, sóng thần.

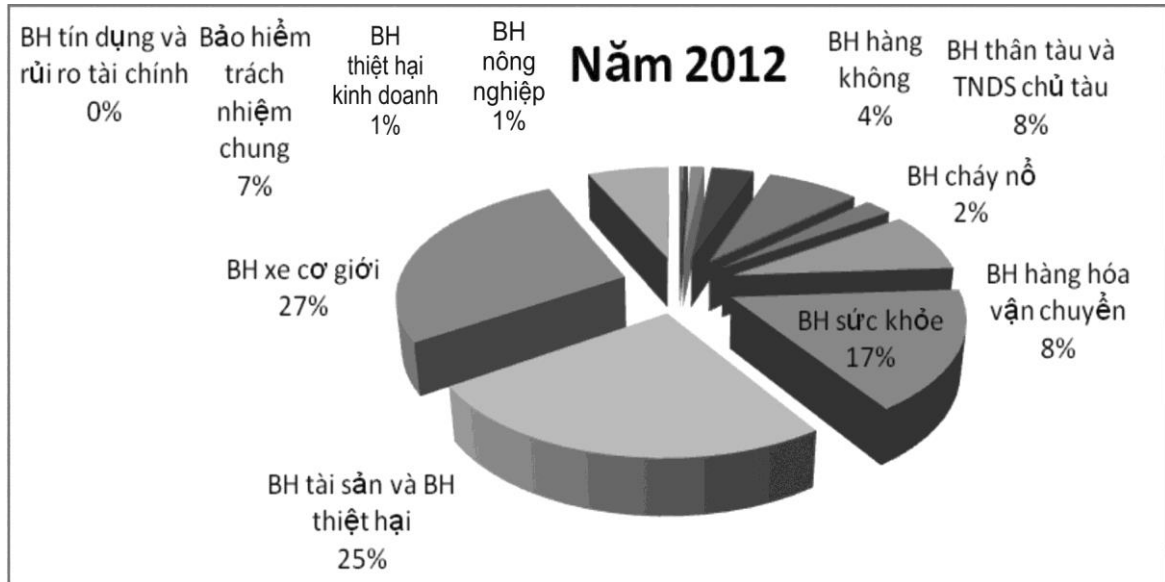
Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các văn bản nhà nước và doanh nghiệp bảo hiểm.

Sau khi triển khai chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng của nghiệp vụ bảo hiểm tăng rõ rệt. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã chú trọng hơn tới việc đánh giá và nhận bảo hiểm rủi ro, theo đó bảo hiểm nông nghiệp tăng đột biến, doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2012 tăng 26,6 lần so với

năm 2011⁽⁴⁾. Tuy nhiên, xét về cơ cấu, bảo hiểm nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ (khoảng 1%) trong tổng doanh thu phí của các nghiệp vụ bảo hiểm (biểu đồ 1, 2).

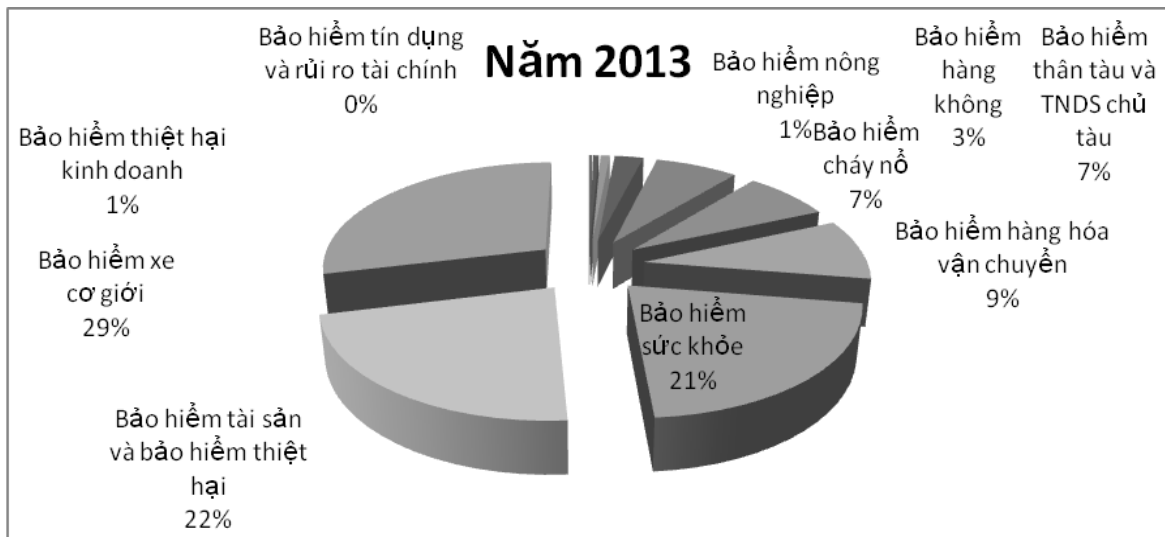
⁽⁴⁾ Bộ Tài chính (2013), *Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2012*, Nxb Tài chính, Hà Nội, tr. 5.

Biểu đồ 1: Bảo hiểm nông nghiệp trong tổng doanh thu phí theo các nghiệp vụ bảo hiểm năm 2012



Nguồn: Bộ Tài chính (2013), *Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2012*. Nxb Tài chính, Hà Nội.

Biểu đồ 2: Bảo hiểm nông nghiệp trong tổng doanh thu phí theo các nghiệp vụ bảo hiểm năm 2013



Nguồn: <http://tapchitaichinh.vn/Tai-chinh-Doanh-nghiep/3-kien-nghi-de-thi-truong-bao-hiem-Viet-Nam-phat-trien-ben-vung-hieu-qua/47974.tctc>, Thứ năm, ngày 17 tháng 4 năm 2014.

Theo số liệu tổng kết 3 năm triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, đã có 304.017 hộ nông dân, tổ chức tham gia bảo hiểm nông nghiệp với tổng giá trị được bảo hiểm là 7.747,9 tỷ đồng, trong đó có 233.361 hộ nghèo (chiếm 76,8%), 45.944 hộ cận nghèo (chiếm 15,1%) và 24.711 hộ thường (chiếm 8,1%). Bảo hiểm nông nghiệp đã góp phần ổn định sản xuất cho nhiều hộ gia đình, giúp người nông dân có thói quen tuân thủ các quy trình sản xuất và nuôi trồng để tiến tới phát triển sản xuất trên quy mô lớn.

Xét về đối tượng bảo hiểm, có 236.397 hộ nông dân và tổ chức tham gia bảo hiểm cây lúa với tổng giá trị bảo hiểm là 2.151 tỷ đồng; 60.133 hộ tham gia bảo hiểm vật nuôi và giá trị bảo hiểm đạt 2.713,2 tỷ đồng; 7.487 hộ nông dân tham gia bảo hiểm thủy sản với tổng giá trị bảo hiểm là 2.883,7 tỷ đồng. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2014, các doanh nghiệp đã giải quyết bồi thường bảo hiểm với tổng số tiền là 701,8 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm là 178%, trong đó bảo hiểm thủy sản là 669,5 tỷ đồng (chiếm 95,4%), cây lúa là 19 tỷ đồng (chiếm 2,7%) và vật nuôi 13,3 tỷ đồng (chiếm 1,9%)⁽⁵⁾.

Trong số 20 tỉnh, thành phố thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, Sóc Trăng là tỉnh có số tiền bồi thường bảo hiểm cao nhất với 250,1 tỷ đồng (tỷ lệ bồi thường

293,4%); tiếp đến là Bạc Liêu với 188,9 tỷ đồng (tỷ lệ bồi thường 332,6%), Cà Mau 100,8 tỷ đồng (tỷ lệ bồi thường 331%), Bến Tre với 82,1 tỷ đồng (tỷ lệ bồi thường 231,3%), chủ yếu là rủi ro về bảo hiểm tôm, cá. Nguyên nhân bao trùm của tình trạng đó là do rủi ro về thiên tai (bão, lụt) đối với cây lúa; dịch bệnh gia tăng trên diện rộng đối với thủy sản, dẫn đến phạm vi và mức độ thiệt hại về tài chính lớn, thậm chí vượt quá năng lực tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, khiến các doanh nghiệp bảo hiểm gặp khó trong tái tục hợp đồng tái bảo hiểm.

Có nhiều nguyên nhân khiến bảo hiểm nông nghiệp chưa thành công. Trước hết, rủi ro trong sản xuất nông nghiệp là rất lớn và thường xuyên. Nếu chỉ bảo hiểm theo hướng kinh doanh đơn thuần thì không doanh nghiệp bảo hiểm nào muốn tham gia, do nguy cơ thua lỗ cao. Nếu có, cũng chỉ chọn đối tượng ít rủi ro để nhận bảo hiểm hoặc tiến hành bảo hiểm một cách cầm chừng. Thứ hai, đối tượng được bảo hiểm là người nông dân, chịu tác động mạnh của các yếu tố thiên nhiên, dẫn đến công tác quản lý rủi ro gặp khó

⁽⁵⁾ Hội nghị tổng kết chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp tại 20 tỉnh, thành phố theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 1/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại Hà Nội ngày 27/6/2014.

khăn. *Thứ ba*, năng lực của cán bộ hạn chế dẫn đến khó khăn trong công tác đánh giá rủi ro về mức độ thiệt hại trong bảo hiểm nông nghiệp. *Thứ tư*, mâu thuẫn trong việc lựa chọn rủi ro và đối tượng tham gia. Các doanh nghiệp bảo hiểm chọn sản phẩm và đối tượng có mức độ rủi ro thấp để nhận bảo hiểm, ngược lại người tham gia bảo hiểm chỉ chấp nhận bảo hiểm cho sản phẩm có mức độ rủi ro cao, thường xuyên bị thiệt hại. *Thứ năm*, tâm lý người nông dân chưa quen với bảo hiểm nông nghiệp, chưa tin tưởng vào chính sách mới hoặc do nhận thức chưa đầy đủ về sự cần thiết của bảo hiểm nông nghiệp.

Với việc hỗ trợ phí bảo hiểm cho người nông dân tham gia bảo hiểm nông nghiệp, Nhà nước mong muốn sẽ đẩy mạnh phát triển lĩnh vực này, thu hút nhiều nông dân tham gia bảo hiểm, góp phần ổn định và phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhưng sau 3 năm thực hiện thí điểm, bên cạnh những kết quả bước đầu, còn tồn tại không ít khó khăn cần tháo gỡ để tìm tiếng nói chung từ phía người dân và doanh nghiệp bảo hiểm.

2. Những vấn đề đặt ra hiện nay

Tuy đạt được kết quả ban đầu, khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước trong việc triển khai bảo hiểm nông nghiệp, góp phần ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân, nhưng những khó khăn, hạn chế trong triển khai thí

điểm bảo hiểm nông nghiệp không phải ít. *Thứ nhất*, bảo hiểm nông nghiệp là loại hình bảo hiểm mới, thí điểm triển khai trên 20 tỉnh/thành, nên chưa thể đáp ứng hết nhu cầu của các địa phương. *Thứ hai*, đa số cán bộ tham gia thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp là kiêm nhiệm và nội dung bảo hiểm có nhiều điểm mới, nên gặp khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai. *Thứ ba*, tại một số tỉnh/thành, số lượng hợp đồng chưa nhiều, các hộ dân tham gia chỉ mang tính chất thăm dò hoặc lựa chọn các lĩnh vực rủi ro cao để tham gia, chưa có tính phổ biến rộng rãi. *Thứ tư*, các rủi ro trong nông nghiệp thường phức tạp, khó dự đoán, diễn ra bất thường, trên diện rộng và mức độ bồi thường lớn (như ngành thủy sản tỷ lệ bồi thường lên tới 306%), do vậy tồn tại thất đối với nông nghiệp và đời sống người dân rất nặng nề, các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ gặp khó khăn trong công tác tái tục hợp đồng.

Cũng như các lĩnh vực bảo hiểm khác, bảo hiểm nông nghiệp phải tuân thủ các quy luật thị trường. Cung trên thị trường bảo hiểm chính là các sản phẩm bảo hiểm do các doanh nghiệp kinh doanh cung cấp để phục vụ nhu cầu của khách hàng, còn cầu của thị trường là nhu cầu về bảo hiểm của dân cư, các tổ chức, đơn vị sản xuất, kinh doanh. Giá cả thị trường chính là phí bảo hiểm

(khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán để được bồi thường khi có tổn thất xảy ra đối với đối tượng được bảo hiểm). Do mức phí bảo hiểm phụ thuộc chủ yếu vào mức độ rủi ro, thiệt hại và các điều kiện bảo hiểm, nên mức hỗ trợ bảo hiểm cũng phải tương ứng với mức phí của mức độ rủi ro. Những quy định về khả năng chi trả, quản lý rủi ro đều mang tính chặt chẽ và chính xác. Đây là rào cản tâm lý khá lớn đối với chương trình mang tính an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo nhưng lại phụ thuộc khá lớn vào các yếu tố cung cầu thị trường.

Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp bảo hiểm thường gặp nhiều khó khăn khi triển khai các hoạt động bảo hiểm nông nghiệp. Những nhà kinh doanh nếu chỉ kinh doanh đơn thuần vì lợi nhuận thì không muốn hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp; bởi lẽ, loại hình này thường xuyên gặp rủi ro và có nguy cơ thua lỗ cao. Để hoạt động trên thị trường này, doanh nghiệp phải có chuyên môn cao và khả năng quản lý rủi ro trên diện rộng để giám sát, đánh giá chính xác, khách quan về mức độ thiệt hại.

Do đặc thù của sản xuất nông nghiệp là sản xuất nhỏ lẻ, người nông dân không thực hiện đúng quy trình nuôi trồng một cách khoa học (phun thuốc trừ sâu, vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng cho

vật nuôi,...), cho nên nông dân không chỉ thiếu tính chủ động ứng phó với các rủi ro, mà còn khó khăn trong việc giám sát và giải quyết tranh chấp khi xảy ra.

Một vấn đề nữa cần được đề cập là tình trạng trực lợi bảo hiểm nông nghiệp diễn ra khá tinh vi, bởi vì ranh giới giữa rủi ro được bảo hiểm và rủi ro không được bảo hiểm rất khó kiểm soát, trong khi cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin của địa phương và doanh nghiệp bảo hiểm còn hạn chế; lực lượng cán bộ mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm triển khai nghiệp vụ bảo hiểm mới. Trong lĩnh vực này, số lượng hợp đồng bảo hiểm chưa nhiều, có nơi chỉ tham gia mang tính chất thăm dò (tham gia ít hoặc không tham gia) hoặc lựa chọn đối tượng bảo hiểm có rủi ro cao mà tham gia, gây khó khăn cho công tác thí điểm. Trong khi đó, công tác chỉ đạo có nơi còn lúng túng và chưa thực sự quyết liệt. Qua 3 năm thực hiện Chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, bên cạnh những vấn đề đã nêu, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến doanh nghiệp bảo hiểm/tái bảo hiểm cần phải tháo gỡ, đó là:

Thứ nhất, nhận thức về vai trò của bảo hiểm nói chung, đặc biệt là bảo hiểm nông nghiệp của người nông dân và một số cán bộ lãnh đạo các cấp còn hạn chế.

Thứ hai, kinh nghiệm về thực tế triển khai bảo hiểm nông nghiệp của các doanh nghiệp còn rất hạn chế. Đặc biệt, đối với mặt hàng thủy sản, các doanh nghiệp bảo hiểm quốc tế cũng không nhiều kinh nghiệm để tư vấn cho doanh nghiệp trong nước. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến mức bồi thường rất lớn trong bảo hiểm tôm mà các doanh nghiệp phải gánh chịu trong năm 2012.

Thứ ba, số liệu thống kê phục vụ cho công tác định phí bảo hiểm còn "thiếu và yếu" nên ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định mức phí phù hợp; thiếu các cơ quan chuyên môn, cơ quan giám định độc lập phục vụ cho công tác bảo hiểm và giám định tổn thất.

Thứ tư, sự phối hợp chưa nhịp nhàng giữa các bộ, ban ngành Trung ương và địa phương ảnh hưởng chậm trễ trong công tác triển khai. Nhiều quyết định, yêu cầu đề xuất và kiến nghị của cơ quan quản lý các cấp không phù hợp với thực tế và thông lệ của bảo hiểm, làm cho các doanh nghiệp bảo hiểm bị động và gặp khó khăn khi thu xếp tái bảo hiểm hoặc thuyết phục các doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm thay đổi các điều kiện/điều khoản đã ký kết.

Thứ năm, chưa hiểu rõ về vai trò của tái bảo hiểm nên việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để trả phí cho các nhà tái bảo hiểm quốc tế còn rất lúng túng.

3. Một số giải pháp

Để thực thi chính sách bảo hiểm, không chỉ có sự tham gia của các doanh nghiệp bảo hiểm, mà cần có sự tham gia, quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Để giải bài toán bảo hiểm nông nghiệp, dưới đây xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức cho nông dân (ngay cả cán bộ cấp cơ sở) về bảo hiểm nông nghiệp để người nông dân hiểu biết rõ về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia bảo hiểm trong lĩnh vực này. Nếu không nâng cao hơn nữa vai trò chủ đạo của cán bộ cơ sở trong công tác tuyên truyền và thực hiện bảo hiểm, người dân sẽ không hiểu hết qui trình, nguyên tắc bảo hiểm, sẽ dẫn tới thắc mắc, khiếu kiện kéo dài... Đặc biệt, đối với những hộ vay vốn sản xuất, cần có cam kết tham gia bảo hiểm nông nghiệp để tránh nguy cơ rủi ro.

Thứ hai, do thu nhập của các hộ nông dân rất thấp, nên cần nghiên cứu điều chỉnh tăng khung hỗ trợ phí bảo hiểm cho các hộ cận nghèo từ 80% lên 90%, các hộ không thuộc diện nghèo và cận nghèo từ 60% lên 80%. Điều đó có thể thu hút nhiều hộ nông dân tham gia bảo hiểm nông nghiệp.

Thứ ba, các doanh nghiệp tham gia bảo hiểm nông nghiệp cần nâng cao năng lực chuyên môn trong thẩm định, đánh giá tổn thất, để tránh sự lúng túng trong

đánh giá tổn thất hoặc trục lợi từ những hoạt động bảo hiểm. Việc giám sát rủi ro và phòng chống trục lợi bảo hiểm có ý nghĩa then chốt cho sự phát triển bền vững của bảo hiểm nông nghiệp.

Thứ tư, theo kinh nghiệm của một số nước, Nhà nước sẽ là bộ đỡ cuối cùng cho các hộ nông dân và doanh nghiệp bảo hiểm nông nghiệp trong việc tái bảo hiểm để tránh các nguy cơ vỡ nợ (khi vay vốn) hoặc phá sản khi các doanh nghiệp bảo hiểm chịu tổn thất nặng do rủi ro trên diện rộng và gây thiệt hại nghiêm trọng đối với sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, cần nghiên cứu có một cơ chế tài chính phù hợp với cả hai đối tượng trên. Nhà nước cần hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp bảo hiểm thông qua các hợp đồng vay vốn sản xuất hoặc hợp đồng bảo hiểm.

Kết luận

Ở nước ta, nông nghiệp là một ngành sản xuất quan trọng và nông nghiệp cũng là một thị trường tiềm năng cho bảo hiểm. Rủi ro trong sản xuất nông nghiệp là rất lớn. Để có thể khắc phục được những rủi ro này, vấn đề đặt ra là cần có sự nỗ lực của toàn xã hội, thông qua thị trường bảo hiểm nông nghiệp, trong đó Nhà nước, doanh nghiệp và nông dân phải có những động thái tích cực nhằm hướng đến sự ổn định và phát triển nông

nghiệp cũng như đảm bảo an sinh xã hội cho nông dân.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, Quyết định số 1042 /QĐ-BTC và 2114/QĐ-BTC: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy tắc, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm nông nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số 3035/QĐ-BTC ngày 16/12/2011.

2. Bộ Tài chính, Cục Quản lý giám sát bảo hiểm: Tài liệu tập huấn triển khai thực hiện Quyết định 315/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013, tháng 10/2011 và Tham luận chương trình Hội nghị đánh giá thí điểm bảo hiểm nông nghiệp", ngày 9/5/2013.

3. Bộ Tài chính (2013), *Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2011 và 2012*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

4. Luyện Minh Đức (2012), "Bảo hiểm nông nghiệp - lá chắn của nhà nông", Tạp chí *Tài chính - Bảo hiểm*, số 4.

5. Nguyễn Hồng Ninh (2012), "Thách thức bảo hiểm nông nghiệp", Tạp chí *Thị trường bảo hiểm - Tài bảo hiểm Việt Nam*, số 1, tháng 3.

6. Phạm Thị Định (2010), Đề tài cấp bộ "*Bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp phát triển*". Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

7. Quyết định số 315/QĐ-TTG ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013.

